

Số: 293 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, hiệu quả Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển thị trường bán lẻ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phát triển thị trường bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại, hội nhập và chuyển đổi số; phát huy lợi thế của tỉnh, kết nối sản xuất - lưu thông - phân phối - tiêu dùng, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo động lực thúc đẩy tiêu dùng nội địa, kích cầu thị trường, nâng cao giá trị hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Bắc Ninh, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bảo đảm chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm và môi trường kinh doanh lành mạnh.

2. Yêu cầu

Nội dung triển khai bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, đúng phạm vi thẩm quyền; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng sở, ngành, địa phương.

Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, phối hợp và tiến độ thực hiện theo từng nhóm giải pháp; tránh trùng lặp, chồng chéo.

Bố trí, huy động nguồn lực phù hợp để triển khai, trong đó tăng cường huy động khu vực tư nhân, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp bán lẻ.

Định kỳ báo cáo, đánh giá, kịp thời điều chỉnh nội dung triển khai phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND tỉnh.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thị trường bán lẻ tỉnh Bắc Ninh theo hướng văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững; lấy hiệu quả phục vụ người tiêu dùng làm trung tâm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động phân phối; hình thành hệ sinh thái bán lẻ gắn với thương mại điện tử, logistics xanh, truy xuất nguồn gốc và tiêu dùng bền vững; tăng cường liên kết giữa bán lẻ với các lĩnh vực du lịch, văn hóa, giải trí và kinh tế đêm, nhằm mở rộng không gian tiêu dùng và trải nghiệm mua sắm của người dân và du khách; hệ thống phân phối đồng bộ gắn với xuất khẩu, góp phần ổn định cung cầu, phát triển thị trường trong tỉnh và nâng cao giá trị hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Bắc Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2030

Phát triển đa dạng các mô hình không gian mua sắm - dịch vụ - giải trí, các tuyến phố thương mại và các hoạt động kinh tế ban đêm, gắn với du lịch, văn hóa và trải nghiệm tiêu dùng, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 11-13%/năm; trong đó, dịch vụ chiếm khoảng 19,2%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 16,0-17,0%/năm.

Phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh tế số bán lẻ; phần đầu doanh số thương mại điện tử bán lẻ chiếm trên 30% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh vào năm 2030; ít nhất 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh có hoạt động bán hàng trên sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng số.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, gắn với phát triển đô thị thông minh và minh bạch hóa giao dịch; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80% tại hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện lợi; 50% giao dịch tại chợ dân sinh được thanh toán qua mã QR hoặc ví điện tử.

Tích cực hoàn thiện cơ chế, chính sách và môi trường kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ theo lộ trình phù hợp; cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng thương mại, hệ thống bán lẻ, logistics và thương mại điện tử; thu hút được các nhà bán lẻ có năng lực và uy tín trong nước và trên thế giới tham gia thị trường bán lẻ; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển theo các loại hình bán lẻ hiện đại, truy xuất nguồn gốc và tiêu dùng bền vững.

Phát triển hạ tầng logistics theo hướng đồng bộ, hiệu quả, trong đó ưu tiên các mô hình kho thông minh, kho đô thị gần khu dân cư, trung tâm phân phối hàng hóa sạch, trung tâm xử lý đơn hàng thương mại điện tử. Khuyến khích phát triển các khu mua sắm, trung tâm thương mại, phố thương mại và không gian bán lẻ gắn với hoạt động du lịch, văn hóa, giải trí và kinh tế ban đêm, phố ẩm thực, tạo điểm đến tiêu dùng văn minh, hấp dẫn.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống kho lạnh, kho thông minh, trung tâm phân phối, điểm trung chuyển hàng hóa, hạ tầng logistics xanh, hạ tầng phục vụ giao hàng thương mại điện tử; nâng cấp chợ truyền thống theo lộ trình phù hợp, bảo đảm văn minh, an toàn, thông minh và thân thiện với môi trường.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân trên 18,0%/năm.

Doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm từ 35-45% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đạt trên 70% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

Hình thành mạng lưới bán lẻ thông minh dựa trên nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI), cho phép dự báo cung cầu thị trường theo thời gian thực; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 90-95% toàn thị trường bán lẻ và 100% hệ thống phân phối hiện đại áp dụng thanh toán số, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và an toàn.

Hoàn thiện chính sách phát triển thị trường bán lẻ phù hợp với cam kết quốc tế, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp bán lẻ trong tỉnh; hình thành một số thương hiệu bán lẻ lớn của tỉnh, có năng lực cạnh tranh và uy tín trong nước và quốc tế.

Phát triển hạ tầng bán lẻ theo hướng hiện đại, đồng bộ giữa khu vực thành thị với nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; các cơ sở bán lẻ đều được ứng dụng công nghệ, số hóa các giao dịch mua bán; hàng hóa lưu thông bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với cam kết quốc tế

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực bán lẻ; có chính sách thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ hiện đại, đồng bộ, hỗ trợ sản xuất, lưu thông và xuất khẩu.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và công khai quy hoạch, điều kiện đầu tư, thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông tin thị trường để các chủ thể kinh doanh tiếp cận thuận lợi, bình đẳng.

Phối hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật cho các mô hình bán lẻ hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, sàn thương mại điện tử, giao hàng chặng cuối...) phù hợp với xu hướng phát triển quốc tế.

Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, niêm yết và bán đúng giá niêm yết; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ...

Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý thị trường như: Hệ thống phân tích dữ liệu thị trường, dự báo cung - cầu, hóa đơn điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm... nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường khả năng giám sát và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tăng cường đối thoại, xử lý kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về đất đai, xây dựng, môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh, chính sách thuế, hải quan, thanh toán, giao dịch số...

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý, chia sẻ dữ liệu, dự báo cung - cầu, bình ổn thị trường, kiểm tra, kiểm soát lưu thông hàng hóa và hỗ trợ phát triển các mô hình bán lẻ mới phù hợp quy định pháp luật.

Khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, xây dựng chính sách; đề xuất cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn; tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển thị trường bán lẻ.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, hạ tầng logistics xanh, hiện đại và đồng bộ

Xây dựng, triển khai lộ trình chuyển đổi số cho toàn ngành bán lẻ, hướng tới đưa Bắc Ninh trở thành một trong các trung tâm thương mại điện tử và bán lẻ số nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ tối ưu hóa quy trình từ quản lý kho - bán hàng - thanh toán - giao hàng; thúc đẩy phát triển các mô hình bán lẻ hiện đại cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiểu thương tại chợ dân sinh.

Triển khai diện rộng các công nghệ thanh toán không dùng tiền mặt qua QR Pay, ví điện tử, thẻ ghi nợ nội địa, định danh số; khuyến khích thanh toán số tại điểm bán và kết nối hóa đơn điện tử - truy xuất nguồn gốc - kho dữ liệu dùng chung.

Xây dựng nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và ứng dụng AI để phân tích, dự báo nhu cầu tiêu dùng đối với ngành bán lẻ của tỉnh; kết nối với cơ sở dữ liệu ngành thuế, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm, logistics để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra thị trường và hoạch định chính sách.

Cập nhật, công khai nội dung quy hoạch các loại hình hạ tầng thương mại bán lẻ đã được tích hợp trong Quy hoạch điều chỉnh tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở thu hút nguồn lực xã hội đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại khu vực nông thôn để cung cấp hàng hóa chất lượng cho người dân địa phương; nâng cấp hệ thống các công trình phụ trợ như bãi đậu xe, khu thu

gom rác thải tập trung, hệ thống thoát nước... tại các khu vực bán lẻ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giao thương trên địa bàn.

Chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại thiết yếu tại địa bàn khó khăn, ven đô, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là mạng lưới chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị.

Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống kho lạnh, trung tâm sơ chế, bảo quản nông sản, thực phẩm; nâng cao năng lực logistics phục vụ phân phối nông sản tươi sống và thực phẩm an toàn qua hệ thống bán lẻ.

Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tiểu thương về vận hành sàn thương mại điện tử, quảng cáo số, AI bán hàng, quản trị dữ liệu khách hàng; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) và kết nối quỹ đầu tư mạo hiểm, hỗ trợ vốn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

3. Phát triển hệ thống hạ tầng bán lẻ, logistics thông minh, hiện đại và thân thiện với môi trường

Xúc tiến đầu tư xây dựng Khu thương mại tự do, trung tâm mua sắm Outlet (bán hàng giảm giá của các thương hiệu), trung tâm logistics, trung tâm phân phối, kho bãi, kho lạnh tại khu vực sân bay Gia Bình; ưu tiên phát triển “logistics vi mô” và các điểm giao nhận hàng thương mại điện tử trong khu dân cư.

Nghiên cứu phát triển các trung tâm mua sắm chuyên biệt và các khu mua sắm quy mô lớn nhằm đa dạng hóa không gian tiêu dùng, thu hút khách du lịch và gia tăng sức mua của thị trường. Đồng thời, phát triển các tuyến phố thương mại, phố ẩm thực; từng bước hình thành hệ sinh thái kinh tế ban đêm gắn với hoạt động bán lẻ, dịch vụ, văn hóa và giải trí, góp phần xây dựng Bắc Ninh thành điểm đến mua sắm hấp dẫn.

Phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết điểm nghẽn hạ tầng vận tải, giao thông, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa thuận lợi, hiệu quả hơn.

Thúc đẩy phát triển logistics xanh (phương tiện vận tải xanh, lộ trình phân phối tối ưu giảm phát thải, tiêu chuẩn kho xanh...).

Xây dựng đề án, chương trình chuyển đổi mô hình chợ dân sinh theo hướng: văn minh - hiện đại - thông minh - an toàn; hỗ trợ thương nhân tiếp cận thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, tem, nhãn điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Triển khai hiệu quả chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại gắn với phát triển thị trường bán lẻ hiện đại

Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo chuỗi phân phối hiện đại, lấy hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi, sàn thương mại điện tử làm đầu mối kết nối tiêu thụ hàng hóa; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đưa hàng hóa vào kênh bán lẻ hiện đại, ổn định, bền vững.

Đổi mới phương thức xúc tiến thương mại theo hướng chuyên sâu đối với ngành hàng chủ lực, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh, gắn với tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác và điều kiện phân phối của hệ thống bán lẻ hiện đại.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các tuần hàng, không gian trưng bày, triển lãm, chương trình kích cầu mua sắm trong hệ thống bán lẻ hiện đại; kết hợp linh hoạt giữa xúc tiến trực tiếp và xúc tiến trên nền tảng số nhằm gia tăng sức mua nội địa, thúc đẩy tiêu dùng bền vững và nâng cao vị thế hàng Việt trên thị trường.

Tổ chức lồng ghép các chương trình khuyến mại tập trung, lễ hội mua sắm, tuần lễ bán lẻ và các sự kiện kích cầu tiêu dùng nhằm thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường.

Triển khai hiệu quả các chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn của kênh bán lẻ hiện đại.

5. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp bán lẻ trong quá trình hội nhập

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về vốn, đầu tư hạ tầng thương mại, logistics, xúc tiến thương mại, bình ổn giá, kết nối cung - cầu; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, chủ thể OCOP tham gia hệ thống phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử; hỗ trợ hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến phân phối, gắn với chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành phân phối, bán lẻ đã được nêu trong Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Khuyến khích phát triển các tổ chức nghề nghiệp, nghiên cứu thành lập Hiệp hội bán lẻ tỉnh Bắc Ninh nhằm tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp và chia sẻ thông tin thị trường.

Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ tỉnh đổi mới mô hình kinh doanh, tối ưu hóa hoạt động quản trị chuỗi cung ứng, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong vận hành, tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động theo chuẩn quốc tế, phù hợp với xu hướng thị trường và nhu cầu người tiêu dùng hiện đại.

Tăng cường liên kết vùng trong tiêu thụ hàng hóa giữa Bắc Ninh với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng và các trung tâm phân phối lớn trong cả nước; kết nối nguồn cung nguyên liệu, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, nông sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng với nhu cầu của khu công nghiệp, đô thị, du lịch và xuất khẩu.

Cung cấp thông tin về cam kết quốc tế, hiệp định thương mại tự do, phòng vệ thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập.

Nghiên cứu chiến lược phát triển, định vị và quảng bá thương hiệu; hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, xác lập quyền đối với phần mềm quản lý hệ thống bán lẻ tự phát; tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin, xúc tiến thương mại và kích cầu tiêu dùng.

6. Thúc đẩy tiêu dùng bền vững, nâng cao vai trò hàng Việt gắn với phát triển bán lẻ xanh

Khuyến khích doanh nghiệp bán lẻ, nhà sản xuất, nhà cung ứng cam kết bảo đảm chất lượng, an toàn, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm môi trường nhằm nâng cao niềm tin đối với người tiêu dùng và phát triển bán lẻ theo hướng bền vững.

Khuyến khích người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm xanh, sản phẩm tái chế, sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ; tổ chức không gian giới thiệu hàng Việt, khu vực “tiêu dùng xanh” và quảng bá các sản phẩm đặc trưng tại hệ thống bán lẻ hiện đại trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, nhân rộng các mô hình bán lẻ xanh và bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trên địa bàn tỉnh đối với mô hình bán lẻ xanh, điểm bán xanh, sản phẩm thân thiện môi trường, bao bì sinh học, truy xuất nguồn gốc, ưu tiên hàng Việt trong hệ thống phân phối hiện đại; làm cơ sở để đánh giá, công nhận, xếp hạng, khen thưởng và triển khai các chính sách hỗ trợ phù hợp.

Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng mua sắm có trách nhiệm, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, giảm phát sinh rác thải và tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thông qua các chiến dịch đồng bộ, dài hạn.

7. Tăng cường phối hợp giữa các địa phương và đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Nâng cao hiệu quả kết nối cung cầu liên tỉnh theo chuỗi ngành hàng chủ lực, gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu của hệ thống bán lẻ hiện đại; xây dựng cơ chế phối hợp ổn định với các địa phương về chia sẻ dữ liệu cung - cầu, kế hoạch sản xuất, phân phối và tăng ứng dụng nền tảng số trong kết nối giao thương; tăng cường vai trò của các tập đoàn bán lẻ, chợ, logistics, sàn thương mại điện tử để hình thành chuỗi cung ứng nguyên liệu liên vùng bền vững, ổn định, thân thiện môi trường, đáp ứng yêu cầu của hệ thống bán lẻ hiện đại.

Mở rộng hợp tác với các tập đoàn bán lẻ quốc tế, các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới và các tổ chức quốc tế có uy tín để tiếp nhận công nghệ mới, mô hình quản trị tiên tiến, kinh nghiệm quản lý chuỗi cung ứng và phát triển thương hiệu, qua đó nâng cao vị thế doanh nghiệp bán lẻ của tỉnh Bắc Ninh trên thị trường khu vực và quốc tế.

8. Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua sàn thương mại điện tử

Thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1753/QĐ-BCT ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh) chuyển đổi số toàn diện.

Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng; kiểm soát chất lượng, nguồn gốc nông sản, thực phẩm; kiểm tra và xử lý các hoạt động thương mại bất hợp pháp, nhất là hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tiếp.

Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các dấu hiệu lừa đảo trên không gian mạng và các sàn giao dịch điện tử.

Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và kiểm soát nội dung quảng cáo trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp và khả năng cân đối; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định, cơ chế, chính sách liên quan đã được phê duyệt; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Kế hoạch, định kỳ (tháng 12 hàng năm) và 05 năm báo cáo UBND tỉnh; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền và tham mưu bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Căn cứ nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định để hỗ trợ triển khai các hoạt động theo nội dung của Kế hoạch này.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, logistics, kho phân phối; chủ động tham mưu các giải pháp bình ổn giá theo quy định.

3. Các sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thuế tỉnh Bắc Ninh; UBND các xã, phường

Chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III và Phụ lục phân công nhiệm vụ đính kèm Kế hoạch này. Định kỳ, tổng hợp kết quả báo cáo, gửi về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Tăng cường phối hợp với cơ quan Công an trong công tác đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trốn thuế và hành vi vi phạm hành chính khác...; phối hợp tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp và kết quả đấu tranh, xử lý của lực lượng Công an trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm góp phần răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa vi phạm.

4. Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị khác:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị thông tin kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Phụ lục phân công nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan)

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 12;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TPKTTH, THĐT;
- +Lưu: VT, KTTH_{Tu}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thịnh

Phụ lục**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ ĐIỆN TỬ NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

Kèm theo Kế hoạch số 293 /KH-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, hệ thống hóa và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về bán lẻ hiện đại, thương mại điện tử, logistics, giao hàng chặng cuối, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ người tiêu dùng.	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ theo lĩnh vực	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề xuất và sửa đổi, bổ sung quy định liên quan	Hàng năm; giai đoạn 2026 - 2030
2	Kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, giá hàng hóa; xử lý gian lận, hàng giả; ứng dụng dữ liệu, hóa đơn điện tử và mã QR trong quản lý thị trường, bảo vệ người tiêu dùng.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, văn bản	Hàng năm
3	Triển khai Kế hoạch thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 1753/QĐ-BCT; tăng cường quản lý giao dịch, bảo đảm an ninh và cảnh báo sớm lừa đảo trên không gian mạng.	Sở Công Thương; Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	Hàng năm
4	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thanh toán không tiền mặt, hóa đơn điện tử và truy xuất nguồn gốc trong hoạt động bán lẻ; khai thác các ứng dụng công nghệ mới (Big Data, AI) phục vụ dự báo cung cầu và quản lý thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương theo lĩnh vực	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, văn bản	Hàng năm; giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
5	Xúc tiến đầu tư, xã hội hóa và phát triển khu thương mại tự do, trung tâm logistics, kho, trung tâm mua sắm, outlet, phố thương mại, kinh tế đêm và mô hình bán lẻ đa kênh.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án, quy hoạch, kế hoạch, chương trình	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Tháo gỡ điểm nghẽn giao thông; phát triển logistics xanh, phương tiện xanh, tối ưu phân phối và kho xanh.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Chuyển đổi chợ theo hướng văn minh, hiện đại, thông minh, an toàn; hỗ trợ thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch	Giai đoạn 2026 - 2030
8	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ; tập huấn thương mại điện tử, quảng cáo số, AI, dữ liệu khách hàng và kết nối vốn.	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, hoạt động	Hàng năm
9	Tổ chức xúc tiến thương mại qua hệ thống phân phối hiện đại, theo ngành hàng và sản phẩm chủ lực; triển khai tuần hàng, trưng bày, triển lãm, khuyến mại, lễ hội mua sắm, tuần lễ bán lẻ và xúc tiến trực tuyến gắn với du lịch, văn hóa.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, sự kiện, hoạt động	Hàng năm
10	Triển khai chính sách hỗ trợ xúc tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối cung cầu, hội chợ, giao thương và mở rộng thị trường, xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình, hoạt động	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
11	Đào tạo doanh nghiệp về mô hình kinh doanh, chuỗi cung ứng, công nghệ số, chuẩn hóa quy trình; phát triển tổ chức nghề nghiệp và nghiên cứu thành lập Hiệp hội Bán lẻ tỉnh Bắc Ninh.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, hoạt động; quyết định thành lập	Hàng năm; giai đoạn 2026 - 2030
12	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng xanh, vốn đổi mới sáng tạo, ngân sách nhà nước phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 12; Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, hoạt động	Hàng năm
13	Kết nối cung cầu, xây dựng chuỗi cung ứng liên tỉnh và mở rộng hợp tác quốc tế về bán lẻ, thương mại điện tử, công nghệ, quản trị và phát triển thương hiệu.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, hoạt động hợp tác	Hàng năm
14	Khuyến khích tiêu dùng OCOP, sản phẩm xanh, tái chế; tổ chức không gian hàng Việt, tiêu dùng xanh và truyền thông mua sắm có trách nhiệm, giảm nhựa, rác thải, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; cơ quan truyền thông, báo đài	Hoạt động triển khai, tuyên truyền	Hàng năm